

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ THU - MÙA NĂM 2023**

Phần thứ nhất

SƠ KẾT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN NĂM 2023

I. Thuận lợi, khó khăn.

1.1. Thuận lợi

- Phương án sản xuất ngành trồng trọt cả năm và vụ xuân năm 2023 được phòng NN&PTNT huyện triển khai sớm. Trên cơ sở đó, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án và các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện đầy mạnh sản xuất
- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, ban phát triển thôn. Công tác quản lý nhà nước trong sản xuất trồng trọt ngày càng đi vào nề nếp và có tính kế hoạch cao.
- Dịch vụ phục vụ sản xuất như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; công tác thủy lợi, công tác phòng trừ sâu bệnh đáp ứng kịp thời, chủ động đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng mở rộng, nhất là khâu làm đất và thu hoạch lúa.
- Khí hậu thời tiết được dự báo khá sát, đúng: đến thời điểm hiện nay chưa có các hiện tượng thời tiết cực đoan cường độ lớn gây ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt.

1.2. Khó khăn

- Vụ xuân năm 2023 nhuận 2 tháng âm lịch, vì vậy thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; mưa muộn, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài một số ngày rét đậm làm chậm sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa, hầu như cây lúa sinh trưởng chậm;
- Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của người nông dân.
- Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm đa số; cơ giới hóa tuy đã phát triển song mới chỉ mới thực hiện được một số khâu và trên những diện tích lớn; một số diện tích manh mún, nhỏ lẻ chưa được ứng dụng cơ giới.

II. Đánh giá sơ kết sản xuất vụ xuân 2022 – 2023

- 2.1. Tổng diện tích gieo trồng trong vụ:** Tổng diện tích gieo trồng vụ xuân năm 2023 là 407,0ha đạt 99,5% KH huyện giao.

2.2. Diện tích của một số loại cây trồng chính

- cây lúa đã gieo cấy được 163,0ha
- cây ngô thương phẩm gieo trồng được 27,5 ha đạt 110% KH huyện giao
- Cây khoai lang trồng được 1,9ha đạt 95% KH huyện Giao
- Rau đậu các loại gieo trồng được 38,6ha đạt 122,6% kế hoạch huyện giao
- Cây sắn trồng được 120ha đạt 100% KH huyện giao
- Cây trồng khác trồng được 56,0 ha đạt 93,3% KH huyện giao.

2.3. Tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

Hiện nay các loại cây trồng vụ chiêm Xuân đang sinh trưởng và phát triển tốt diện tích lúa hiện nay nhân dân đã và đang thu hoạch năng suất ước đạt 60,3 tạ/ha; diện tích ngô trồng hiện nay đang trổ cờ, phun râu, nhiều diện tích rau quả đã cho thu hoạch và đạt giá trị khá như dưa chuột, rau các loại...; các đối tượng sâu bệnh được quản lý tốt, trong ngưỡng an toàn nhất là bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh bạc lá, sâu cuốn lá, rầy các loại, sâu keo hại ngô. Tuy nhiên dịch bệnh khảm lá sắn vẫn phát sinh và gây hại trên diện rộng gây khó khăn cho sản xuất tại một số thời điểm trong vụ.

Bên cạnh những kết quả tích cực, sản xuất vụ xuân năm 2023 vẫn còn một số hạn chế đó là. Nhân dân vẫn gieo cấy sớm hơn khuyến cáo của UBND xã dẫn đến một số diện tích khi lúa phân hóa đòng gặp rét bị thoái hóa hạt đầu bông làm năng suất giảm.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất vụ xuân từ nay đến cuối vụ.

1. Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai cuối vụ, thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh khảm lá sắn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Thường xuyên thăm đồng để phát hiện sớm các loại bệnh hại cây trồng để có phương án phòng trừ hiệu quả.

2. Đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất: Quản lý chặt chẽ nước ở các hồ đập, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tích nước nhằm đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất vụ Thu – Mùa

3. Tập trung chỉ đạo thu hoạch, phơi nhanh gọn lúa và các loại cây trồng khác để phòng tránh, giảm nhẹ tổn thất do mưa, giông gây ra; đồng thời tạo điều kiện để giải phóng đất phục vụ sản xuất vụ Thu – Mùa.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2023

I. Đánh giá kết quả sản xuất vụ thu mùa năm 2022:

1. Về diện tích, năng suất, sản lượng sản xuất vụ Thu – Mùa năm 2022:

Sản xuất trồng trọt vụ Thu – Mùa 2022 là vụ sản xuất đã gặp nhiều khó khăn, giá cả của gia súc, gia cầm giảm mạnh gây khó khăn cho các hộ chăn nuôi, mưa giông, gió lốc, nước lòng hồ sông Mực dâng cao ra đã gây thiệt hại nhiều đối với

ngành trồng trọt và chăn nuôi, Tuy nhiên sản xuất, chăn nuôi trong năm 2022 vẫn đạt được những kết quả cũng như kế hoạch đề ra.

+ Tổng diện tích gieo trồng vụ Thu – Mùa 2022 là 266,0 ha, đạt 100% KH giao, Trong đó: Diện tích lúa nước 165,0 ha đạt 100% KH năng suất đạt 55 tạ/ha; diện tích Ngô 25,0 ha đạt 100% KH, năng suất đạt 30 tạ/ Diện tích rau đậu các loại 25,0 ha đạt 100% KH huyện giao; Diện tích khoai lang 1,0 ha đạt 50% KH, giảm 1 ha so với cùng kỳ; diện tích cây khác 50,0 ha đạt 100% KH.

2. Đánh giá chung về sản xuất vụ thu mùa năm 2022

2.1. Thuận lợi.

- Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 được UBND xã ban hành kịp thời, giao chỉ tiêu cụ thể đến từng đơn vị; từ những kết quả sản xuất vụ Chiêm xuân năm 2022 là cơ sở để xây dựng mục tiêu, kế hoạch và giải pháp thực hiện sản xuất vụ thu mùa năm 2022

- Lúa vụ Xuân năm 2022 thu hoạch sớm hơn kế hoạch từ 7-10 ngày, tạo quỹ đất để sản xuất vụ thu mùa năm 2022.

- Kinh nghiệm chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất của xã và ban phát triển thôn trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất đã mang lại thắng lợi cho vụ thu mùa năm 2022.

2.2. Khó khăn.

Thời tiết khí hậu diễn biến khó lường, nhiều đợt nắng nóng diễn ra vào tháng 5, tháng 6 đã làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy vụ mùa; thời tiết mưa lớn ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của cây trồng, đó cũng là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các đối tượng sâu, bệnh gây hại như: bệnh bạc lá đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu-rầy lưng trắng...

- Giá vật tư phục vụ sản xuất (giống, phân bón, nhân công...) tăng cao, tác động không nhỏ đến sản xuất.

- Lao động trong lĩnh vực nông thôn ngày càng ít cũng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

2.3. Những tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất vụ thu mùa năm 2022 vẫn còn những tồn tại hạn chế đó là:

- Chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác kết quả đạt chưa cao.

- Chưa hình thành được vùng sản xuất tập trung, giá cả nông sản không ổn định, phụ thuộc nhiều vào thị trường ngoài nước như sắn, mía...; nhiều hộ dân sản xuất mang tính tự phát, không căn cứ vào nhu cầu thị trường, dẫn đến sản phẩm bán ra thị trường với giá thấp.

II. Kế hoạch sản xuất vụ Thu - mùa năm 2023

1. Thuận lợi và khó khăn:

*** Thuận lợi.**

+ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023 được UBND huyện ban hành, giao chỉ tiêu cụ thể đến từng đơn vị. Từ những kết quả sản xuất vụ Đông- Xuân 2023 là cơ sở để các địa phương xây dựng mục tiêu, kế hoạch và các giải pháp thực hiện sản xuất vụ Thu - Mùa 2023.

+ Lúa vụ Đông Xuân năm 2023 dự kiến thu hoạch sớm hơn kế hoạch khoảng từ 7 - 10 ngày, tạo quỹ đất và thời vụ cho sản xuất vụ Mùa và định hướng kế hoạch cho sản xuất vụ Đông năm 2023.

+ Các chương trình dự án, cơ chế chính sách tiếp tục góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho sản xuất vụ Thu - Mùa đạt kết quả cao.

+ Kinh nghiệm chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất của các địa phương; nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, vật tư và tiêu thụ nông sản có uy tín; sự chủ động của các doanh nghiệp trong xây dựng kế hoạch sản xuất, nhất là các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào góp phần làm cho thị trường ổn định, đảm bảo số lượng, chủng loại.

*** Khó khăn:**

+ Thời tiết khí hậu diễn biến khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan như: tố lốc, mưa đá (dự báo có từ 5-7 cơn) tập trung từ tháng 4 đến tháng 6; nắng nóng có thể xuất hiện từ cuối tháng 4 trở đi, dự báo có khoảng từ 3-5 đợt nắng nóng gay gắt từ tháng 5 đến tháng 7 trùng với thời điểm gieo trồng vụ Thu Mùa; giữa và cuối vụ có mưa lớn ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng; đó cũng là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại như: bệnh lùn sọc đen phương nam, bệnh bạc lá- đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu- rầy lưng trắng,...

+ Giá vật tư phục vụ cho sản xuất (giống, phân bón...) dự báo có xu hướng sẽ tăng cao, tác động không nhỏ đến sản xuất.

2. Mục tiêu sản xuất vụ Thu- Mùa năm 2023:

2.1. Tổng diện tích gieo trồng: Toàn xã gieo trồng một số cây trồng chính: 233,0 ha, trong đó:

- + Diện tích lúa cây đạt 163,0 ha, năng suất ước đạt 45 tạ/ha ;
- + Diện tích ngô là 15,0 ha năng suất ước đạt 34 tạ/ha,
- + Cây khoai lang 3,0ha,
- + Cây lạc 2,0ha,
- + Rau đậu các loại 20,0ha,
- + Các loại cây trồng khác là 30,0ha,

+ Cây công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu 15 ha (10ha Xoài keo, 5,0 Chanh leo).

2.2. Tiếp tục chuyển đổi các loại cây trồng ít hiệu quả kinh tế sang phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm như: Chè, Xoài keo, Chanh leo...

(Kèm chỉ tiêu giao cho từng thôn).

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao vai trò chỉ đạo điều hành và hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án sản xuất trong điều kiện sản xuất vụ Thu - Mùa luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, nhất là hạn hán hoặc mưa lũ, dịch bệnh. Vì vậy, cần nâng cao vai trò chỉ đạo điều hành của cấp ủy, UBND xã; tập trung chủ yếu vào các nội dung:

1.1. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa cụ thể gắn với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xác định rõ các chỉ tiêu cây trồng ở các thôn, bản; đề ra các giải pháp, biện pháp thực hiện cụ thể; phân công trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cho thành viên ban chỉ đạo sản xuất của xã phụ trách, chịu trách nhiệm ở các thôn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành sản xuất.

1.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức KHKT phục vụ sản xuất, thông qua hệ thống thông tin truyền thanh của xã, thăm quan đánh giá mô hình, học tập kinh nghiệm; tuyên truyền, vận động các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các cá nhân tham gia liên kết đầu tư, sản xuất, bao tiêu nông sản; ứng dụng công nghệ gắn với chuỗi giá trị thông qua hợp đồng, từ đó từng bước hình thành và phát triển phương thức sản xuất mới.

2. Giải pháp về kỹ thuật.

2.1. Cơ cấu giống và thời vụ: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt; Chuyển đổi diện tích cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang các cây trồng khác có hiệu quả cao hơn.

* Đối với cây lúa:

- Cơ cấu trà lúa: Tiếp tục chuyển dịch tăng diện tích trà mùa sớm, nhằm hạn chế rủi ro do mưa bão, đồng thời tạo quỹ đất tập trung cho sản xuất vụ Đông.

- Cơ cấu giống: Ưu tiên sử dụng các giống lúa ngắn ngày, mở rộng diện tích lúa thuần chất lượng cao để nâng cao giá trị; sử dụng các giống lúa lai và lúa thuần năng suất cao, năng suất trung bình để đảm bảo mục tiêu sản lượng và phục vụ chế biến. Mở rộng tối đa trà lúa mùa cực sớm và mùa sớm; hạn chế trà lúa mùa chính vụ, mùa muộn để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ mùa; đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn. Mỗi cánh đồng chỉ nên cơ cấu từ 1 - 2 giống lúa, mỗi xã nên cơ cấu từ 2 - 3 giống để tập trung chỉ đạo đạt hiệu quả cao. Những diện tích đất cao khó khăn về nước tưới,

năng suất lúa thấp, cần nghiên cứu chuyển sang trồng cây khác có hiệu quả cao hơn. Cơ cấu giống chủ lực cho các trà được định hướng như sau:

- *Trà lúa mùa cực sớm (né lụt):*

+ Trên chân đất sâu trũng, ven sông, suối: sử dụng các giống lúa: TH3-4, SV181, Việt lai 20, LC270, Kim Cương 90. Thời vụ gieo mạ từ ngày 10/5- 15/5, thời gian thu hoạch từ ngày 20/8- 30/8.

- *Trà lúa mùa sớm:*

+ Trên chân đất vằn, quỹ đất dành cho gieo trồng cây vụ đông sớm (ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ đông sớm): sử dụng các giống lúa như Bắc Thịnh, Bắc Xuyên, Thiên ưu 8, Q5, MHC2, Hà Phát 3, Kim Cương 111, TBR225, TBR279, Đông A1, TBR45, Đài Thơm 8, Bắc hương 9, Dục Hương 8, T10, J01, VNR10. Thời vụ gieo mạ từ ngày 10/5- 15/5, thời gian thu hoạch từ ngày 10/9- 15/9.

+ Trên chân đất vằn, quỹ đất dành cho gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau vụ đông, ...): sử dụng các giống lúa như DQ11, Tân ưu 98, TBR-1, DT66, Lam Sơn 8, ADI 168, ADI28, HANA 318, DT80, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7, SHPT3, VS1, Khang dân đột biến. Thời vụ gieo mạ từ ngày 15/5- 20/5, thời gian thu hoạch từ ngày 15/9- 25/9.

- *Trà lúa mùa chính vụ:* trên chân đất vằn, vằn thấp chuyên 2 vụ lúa (Lúa xuân - Lúa mùa) sử dụng các giống lúa: BC15, SUMO, Dương Quang 18, VT404, VT505, Quốc Tế 1, Q5, HT1, LTh31, QP 5, Nhị ưu 838, Thái Xuyên 111, Hương Bình, nếp các loại. Thời vụ gieo mạ từ ngày 30/5- 5/6, thời gian thu hoạch từ ngày 05/10- 15/10.

* Đối với rau màu: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô:* Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

+ Trên chân đất bãi sử dụng các giống: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C, CP3Q, CP501, NK7326, B265, B06, NK4300, NK4300BT-GT, thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 30/5/2023.

+ Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyển trồng ngô, sử dụng các giống: PSC747, CP333, CP3Q, P4124, P4311, HN45, DK6818, PAC339, DK6919, ngô nếp HN88, HN68, nếp lai Bạch Long.

+ Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: PSC102, CP111, CP511, NK9901, NK4300, NK6253, NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C.

- *Cây lạc:* Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh với cây mía; sử dụng các giống như TB25, L14, L16, L23, L24, L26.

(Có Lịch thời vụ gieo trồng chi tiết tại phụ lục)

3.3. Thực hiện tốt một số biện pháp kỹ thuật

- Đối với kỹ thuật làm đất lúa: Thu hoạch lúa xuân xong cần phải giải phóng đất ngay; đặc biệt đất trũng phải thu hoạch rạ và làm đất sớm, kết hợp với bón vôi và phân lân để tránh bệnh nghệt rễ, ngộ độc hữu cơ.

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật ngâm ủ, gieo cấy lúa mật độ, bón phân cân đối, phòng trừ sâu bệnh, nhất là khâu phòng trừ cho mạ trước khi cấy.

- Chọn giống rau màu (ngô, đậu, rau các loại) có năng suất cao phù hợp trong khung thời vụ, có thị trường tiêu thụ và tập trung bón phân N-P-K cân đối ngay ở giai đoạn cây con đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Tiếp tục áp dụng Chương trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), kỹ thuật thâm canh lúa tổng hợp (SRI); mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt đảm bảo ATTP.

- Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông; hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, giới thiệu mô hình mới, mô hình sản xuất hiệu quả để nhân ra diện rộng.

3.4. Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất.

- Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình hồ đập, hệ thống kênh tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho việc chống hạn và chống úng.

- Đối với công tác phòng chống dịch hại bảo vệ cây trồng: xây dựng và thực hiện tốt Phương án phòng trừ dịch hại, dự tính, dự báo kịp thời, chính xác sự phát sinh, phát triển của các loại dịch hại, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ phát sinh thành dịch như: Sâu cuốn lá, Sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, Bệnh bạc lá, ... để chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân chủ động phòng trừ kịp thời. Vụ Thu Mùa thường xuyên có các đối tượng dịch hại nguy hiểm, nếu không phòng trừ kịp thời sẽ có nguy cơ thành dịch, gây hại lớn. Công tác phòng trừ sâu bệnh yêu cầu phải điều tra, dự tính dự báo tình hình dịch hại một cách chính xác, kiểm tra, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại. Kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp xử lý, tổ chức phòng trừ hiệu quả.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Đối với UBND xã: Triển khai phương án sản xuất này đến các thôn và nhân dân để làm cơ sở tổ chức thực hiện. Giao cho khuyến nông viên xã và khuyến nông viên các thôn phối hợp với thành viên BCD sản xuất kiểm tra việc thực hiện gieo trồng, giống và phân bón, theo dõi phát hiện các loại dịch bệnh cây trồng.

4.2. Đề nghị UBMTTQ và các ngành đoàn thể từ xã đến các thôn tuyên truyền vận động hội viên, tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2023.

4.3. Đối với các thôn, bản trên cơ sở Phương án sản xuất vụ Thu - mùa 2023 của UBND xã, căn cứ tình hình thực tế ở thôn mình chỉ đạo, tuyên truyền đến nhân dân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả sản xuất vụ thu mùa năm 2023. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phải thường xuyên báo cáo về UBND xã.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (c/đ)
- MTTQ, các đoàn thể (p/h);
- BCĐ PT sản xuất (t/h)
- 06 thôn trong xã;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH LƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ THU – MÙA NĂM 2023 CHO TỪNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Kèm theo phương án sản xuất số: /UBND ngày/05/2023 của UBND)

TT	Đơn Vị	Tổng cộng (ha)	Lúa (ha)	Cây Ngô (ha)	Cây rau, đậu các loại và hoa (ha)	Khoai lang (ha)	Cây lạc (ha)	Cây Xoài Keo (ha)	Cây Chanh Leo (ha)	Cây trồng khác (ha)
1	Quang Trung	41,4	25,0	3,0	4,0	0,6	0,3	2,0	1,5	5,0
2	Làng Gió	42,9	29,0	2,5	3,5	0,5	0,4	1,5	0,5	5,0
3	Thắng Lộc	44,9	31,0	2,0	3,5	0,6	0,3	2,0	0,5	5,0
4	Làng Sao	43,8	30,0	2,0	3,5	0,5	0,3	2,0	0,5	5,0
5	Hợp Thành	49,9	33,0	3,0	4,0	0,5	0,4	1,5	1,5	6,0
6	Làng Mài	25,1	15,0	2,5	1,5	0,3	0,3	1,0	0,5	4,0
Tổng cộng		248,0	163,0	15,0	20	3,0	2,0	10,0	5,0	15,0

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN**

**LỊCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH
VỤ THU – MÙA 2023**

(Kèm theo Phương án sản xuất số /PA-UBND ngày /5/2023 của UBND huyện Như Xuân)

Cây trồng	Chân đất	Giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ/gieo hạt	Thời gian thu hoạch
Lúa	1. Trà lúa mùa cực sớm trên đất sâu trũng, ven sông, suối (né lứt).	, Việt lai 20, CNC 11,....	90 -100	Từ 10/5 - 15/5	Từ 20/8 - 30/8
	2. Trà lúa mùa sớm để làm vụ Đông	Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Kim Cương 111, TBR225, , Đài Thơm 8, Dự Hương 8, Hương Bình, VNR20, VNR88, MHC2, Hà phát 3, HÂN số 7, BQ, Khang dân đột biến.....	105- 115	Từ 10/5 - 15/5	Từ 10/9 - 15/9
		Thanh Hương, Tân ưu 98, Lam Sơn 8, DT 80, DT82, ADI168, HANA số 6, ADI28....	110 - 120	Từ 15/5 - 25/5	Từ 15/9 - 25/9
	3. Trà lúa mùa chính vụ	BC15, SUMO, ND05, Thái hương, Q5, LTH31, J02, Thái xuyên 111, VT656 (505), Quốc tế 1, VT404, Phúc thái 168, Phú ưu 978, Nếp các loại, DT 52, Nếp hương, A sào, HANA39, King 6, nếp thơm 86, Nếp cô tiên, Nếp 98, N97, N87...,	115 - 130	Từ 30/5 - 5/6	Từ 05/10 - 15/10
	4. Trà lúa Mùa muộn	Nếp hạt cau, Nếp cái hóa vàng, Nếp địa phương	160-165	Trước 05/6	Trước 15/11

Ngô	Đất bãi chuyên màu, đất lúa khó tưới chuyên trồng ngô	VS36, PSC102, CP111, NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C, CP3Q, CP501, NK7326, B265, B06, NK4300,	90 - 115	Từ 20/5 - 30/5	Từ 10/9 - 30/9
		PSC747, CP333,CP3Q, P4124, P4311, HN45, , Dk6818, PAC339, DK6919, ngô nếp HN88, HN68, Nếp lai bạch long	90 - 115	Từ 20/5 - 30/5	Từ 10/9 - 30/9
	Đất đồi thấp	PSC747, CP111, CP511, NK9901, NK4300BT-GT, CP152, CP152S, NK4300, NK6253	100 - 120	Từ 5/6 - 15/6	Từ 25/9 - 5/10
Lạc	Đất chuyên, đất bãi, đất mía luân canh	TB25, L14, L16, L23, L24, L26	110 - 115	Từ 5/6 - 20/6	Từ 30/9 -15/10